TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ

Bà Đoàn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST - HS, ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1997, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9/C17, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị P; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 26 tháng 4 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận H xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2014/HSST, ngày 29 tháng 7 năm 2014, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội " Hủy hoại tài sản" (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 29 tháng 5 năm 2018 chuyển tạm giam ngày 01 tháng 6 năm 2018; có mặt.

Hoàng Thu T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1988, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Hoàng Quốc N (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Hương L, 44 tuổi

Nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng Văn B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28 tháng 5 năm 2018 Nguyễn Văn L nơi cư trú tại phường T, quận H đi ra thị trấn C chơi với bạn gái là Hoàng Thu T. Khi đi Nguyễn Văn L cầm theo 01 chiếc chìa khóa xe mô tô hiệu Jupiter mục đích để trộm cắp xe máy. Nguyễn Văn L thuê nhà nghỉ Đại Cường ở tổ dân phố 8, thị trấn C cùng ở với Hoàng Thu T. Đến khoảng 03 giờ, ngày 29 tháng 5 năm 2018, T bảo L : " Bây giờ đã hết tiền đi dọc đường xem có cái xe nào cắm chìa khóa mở được mang đi Hải Phòng bán lấy tiền", L đồng ý. Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T đi bộ đến tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Cát Hải phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade BKS14 H2 - 2233 dựng ven đường trước nhà chị Hoàng Thị Hương L. Hoàng Thu T đứng canh gác còn Nguyễn Văn L lấy chìa khóa trong túi quần, mở khóa xe rồi nổ máy chở T đi về hướng nội thành Hải Phòng để bán lấy tiền ăn tiêu. Vào khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T đợi phà tại bến C, xã P, huyện Cát Hải thị bị Công an huyện Cát Hải bắt và tạm giữ chiếc xe nêu trên.

Tại Kết luận về giá tài sản số 04/KL - HĐĐG, ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Xe Hon da Airblade BKS14H2 - 2233 đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Nguyễn Văn L bị bắt tạm giữ từ ngày 29 tháng 5 năm 2018 sau đó tiếp tục bị tạm giam.

Hoàng Thu T được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS14H2 - 2233 của chị Hoàng Thị Hương L Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc chìa khóa là công cụ phạm tội, trên đường đi Nguyễn Văn L đã làm rơi nên không tìm thấy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Do không có tiền ăn tiêu nên Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T bàn bạc đi trộm cắp xe máy tại thị trấn C, huyện Cát Hải. Nguyễn Văn L chuẩn bị chìa khóa để mở xe. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại nhà nghỉ Đại Cường ở tổ dân phố 8, thị trấn C, huyện Cát Hải, Hoàng Thu T nói với Nguyễn Văn L đi trộm cắp xe máy vào nội thành bán lấy tiền ăn tiêu. Nguyễn Văn L đồng ý. L và T đi bộ vào khu vực tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Cát Hải thì phát hiện 01 chiếc xe Ai rblade BKS14H2 - 2233 để ở ven đường không có ai trông coi. Hoàng Thu T đứng canh gác còn Nguyễn Văn L dùng chìa khóa mở xe nổ máy chở T đi về hướng nội thành Hải Phòng. Đến khoảng 04

giờ 30 phút sáng cùng ngày khi T và L đang đứng chờ tại bến phà C thuộc xã P, huyện Cát Hải thì bị Công an huyện Cát Hải bắt giữ cùng tang vật.

Bị hại chị Hoàng Thị Hương L khai: Tối ngày 28 tháng 5 năm 2018, chị để xe máy Airblade BKS14H2 - 2233 ở dưới đường trước cổng nhà tại tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Cát Hải. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 29 tháng 5 năm 2018 chị nghe tiếng chó sủa nhiều liền thức dạy đi xuống cổng xem thì phát hiện bị mất xe. Chị liền báo Công an huyện Cát Hải đồng thời cùng ông Hoàng Văn B đi xe máy về hướng bến phà C thuộc xã P, huyện Cát Hải. Khi đến nơi chị phát hiện một đôi nam, nữ đang ngồi trên chiếc xe máy của chị. Công an huyện Cát Hải bắt giữ đôi nam, nữ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P làm việc. Tại Ủy ban nhân dân xã P đôi nam, nữ khai nhận là Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T đã trộm cắp chiếc xe máy của chị. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị, chị không yêu cầu bồi thường đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Thu T.

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn B khai: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 29 tháng 5 năm 2018 khi nghe tiếng chó sủa nhiều và nghe chị Hoàng Thị Hương L nói mất xe. Ông liền lấy xe máy chở chị L cùng Công an huyện Cát Hải đi về hướng bến phà C thuộc xã P, huyện Cát Hải. Khi đến nơi chị L phát hiện một đôi nam, nữ đang ngồi trên chiếc xe máy của chị L. Công an huyện Cát Hải bắt giữ đôi nam, nữ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P làm việc. Tại Ủy ban nhân dân xã P đôi nam, nữ khai nhận là Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T đã trộm cắp chiếc xe máy của chị L.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKS, ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với Nguyễn Văn L căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Đối với Hoàng Thu T căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, Quyết định trưng cầu định giá tài sản, Kết luận định giá tài sản, Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, bị hại, người làm chứng được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3]. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được thạm gia tố tụng tại phiên tòa.

[4]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5]. Bị cáo Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T đều khai khai nhận: Vào khoảng 03 giờ sáng, ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại nhà nghỉ Đại Cường ở tổ dân phố 8, thị trấn C huyện Cát Hải, Hoàng Thu T nói với Nguyễn Văn L đi trộm cắp xe máy vào nội thành bán lấy tiền ăn tiêu. L đồng ý và cùng T đi bộ vào khu vực tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Cát Hải phát hiện 01 chiếc xe Airblade BKS14H2 - 2233 để ở bên đường không có ai trông coi. Hoàng Thu T đứng canh gác còn Nguyễn Văn L dùng chìa khóa mở xe nổ máy chở T đi về hướng nội thành Hải Phòng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút sáng cùng ngày khi T và L chờ phà tại bến C thuộc xã P thị bị Công an huyện Cát Hải bắt giữ cùng tang vật.

[6]. Tại Kết luận về giá tài sản số 04/KL-HĐĐG, ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Xe Hon đa Airblade BKS14H2 - 2233 đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

[7]. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 01 tháng 8 năm 2018 truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Lời khai trên đây của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án đều tương xứng như nhau vì vậy không cần phân tích tính chất riêng biệt đối với từng bị cáo trong vụ án.

- Về áp dụng pháp luật*:*

[9]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 14.000.000 đồng.

[10]. Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn L và Hoàng Thu T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự chưa hết hiệu lực, là người nghiện ma túy, mặt khác xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án tuy tính đến ngày phạm tội lần này đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện sự thiếu ăn năn hối cải. Vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe kẻ khác đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hoàng Thu T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Vì vậy cần phải đưa bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe kẻ khác và là bài học thích đáng cho bị cáo trong cuộc đời.

[12]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Không có tiền án; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mặt khác tài sản chiếm đoạt có giá trị không

lớn đã thu hồi trả lại ngay cho người bị hại do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với cộng đồng để làm lại cuộc đời.

Đối với bị cáo Hoàng Thu T: Không có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi ngay trả lại cho người bị hại, Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt, đang nuôi con còn rất nhỏ vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần để bị cáo tại nơ cư trú kết hợp với gia đình, đoàn thể, chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội.

[13]. Trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, mặt khác bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt: Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29 tháng 5 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Hoàng Thu T 12 (mười hai) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Trại giam CA TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên